

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN (VÒNG 1)

STT	Số ĐK	Họ và Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ						
1	033	Cao Đắc Tuấn	07/03/1994		Kinh	BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm Nam học		
2	046	Nguyễn Văn Thắng	12/10/1995		Kinh	BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Cấp cứu bụng		
3	066	Phạm Quốc Trinh	18/10/1995		Kinh	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội, Can thiệp Tim mạch - Hô hấp		
4	081	Ngô Văn Thảo	10/09/1994		Kinh	BSNT Gây mê hồi sức	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Gây mê 2	Con thương binh	
5	082	Đặng Tuấn Quang	11/03/1996		Kinh	BSNT Gây mê hồi sức	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Gây mê 2		
6	085	Nguyễn Việt Lực	17/07/1994		Kinh	BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm Tế bào gốc		
7	090	Phạm Xuân Duy	08/12/1995		Kinh	BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Tiết niệu		
8	094	Đỗ Hải Đăng	22/09/1994		Kinh	BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm Ghép tạng		
9	095	Nguyễn Văn Đàn	18/12/1995		Kinh	BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Ngoại Tim mạch - Lồng ngực		
10	099	Ngô Đức Quang	08/12/1994		Kinh	BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Chấn thương chung		
11	106	Đoàn Quang Lộc	06/02/1996		Kinh	BSNT Gây mê hồi sức	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Khám bệnh		



STT	Số ĐK	Họ và Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ						
12	108	Nguyễn Huy Đạt	21/09/1999		Kinh	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Khám bệnh		
13	111	Chữ Văn Dũng	05/02/1994		Kinh	BSNT Thần kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội - Hồi sức thần kinh		
14	112	Chu Minh Phúc	15/12/1994		Kinh	BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Gan mật		
15	116	Nguyễn Hữu Công	21/01/1994		Kinh	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Khám bệnh		
16	119	Lê Văn Lập	12/10/1994		Kinh	BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Điều trị theo yêu cầu		
17	120	Nguyễn Tiến Dũng	09/12/1995		Kinh	BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Chấn thương chung		
18	124	Nguyễn Văn Sự	25/05/1995		Kinh	BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Điều trị theo yêu cầu		
19	131	Nguyễn Văn Chung	22/02/1991		Kinh	BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Khám bệnh	Học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị	
20	132	Trần Thái Hùng	27/06/1994		Kinh	BSNT PHCN	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phục hồi chức năng		
21	134	Nguyễn Mạnh Hùng	26/02/1995		Kinh	BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Gan mật		
22	135	Nguyễn Minh Trí	13/02/1994		Kinh	BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Ngoại Tim mạch - Lồng ngực		
23	137	Ngô Mạnh Linh	22/10/1995		Kinh	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Khám bệnh		
24	138	Nguyễn Huy Thiệp	02/02/1994		Kinh	BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Chi trên & Y học thể thao		

STT	Số ĐK	Họ và Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ						
25	143	Nguyễn Văn Công	16/02/1995		Kinh	BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Ung bướu		
26	144	Phạm Quang Đức	07/07/1994		Kinh	BSNT Nội khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Thận lọc máu		
27	146	Lê Thị Phương		03/08/1994	Kinh	Bác sĩ đa khoa ĐHCK GMHS	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội - Hồi sức thần kinh		
28	151	Trần Ngọc Hùng	20/04/1983		Kinh	Bác sĩ Chuyên khoa I Y học cổ truyền ĐHCK PHCN	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phục hồi chức năng		
29	160	Nguyễn Việt Thắng	28/06/1994		Kinh	BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Thần kinh 2		
30	167	Phạm Thanh Hải	27/08/1995		Kinh	BSNT Nội khoa	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm Ghép tạng		
31	171	Phạm Ngọc Huy	09/05/1991		Kinh	Thạc sĩ Y học chuyên ngành Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Phòng Nghiên cứu khoa học		
32	173	Nguyễn Thị Hồng		14/03/1993	Kinh	BSNT Thần kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội - Hồi sức thần kinh		
33	174	Đỗ Thu Trang		21/10/1995	Kinh	Bác sĩ Y đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Vi sinh		
34	187	Phạm Văn Hiệp	07/02/1996		Kinh	BSNT Nội tim mạch	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội, Can thiệp Tim mạch - Hô hấp		
35	188	Đinh Thị Trang		29/04/1996	Kinh	BSNT Nội tim mạch	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội, Can thiệp Tim mạch - Hô hấp		
36	189	Nguyễn Quỳnh Trang		23/09/1996	Kinh	BSNT Nội tim mạch	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội, Can thiệp Tim mạch - Hô hấp		
37	205	Nguyễn Kim Don		13/10/1996	Kinh	Bác sĩ Y học Cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phục hồi chức năng		

STT	Số ĐK	Họ và Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ						
38	250	Lê Thị Hoàng Linh		12/10/2000	Kinh	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội, Can thiệp Tim mạch - Hô hấp		
39	OL023	Vũ Thị Thùy Linh		13/07/1995	Kinh	ThS-BSNT Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phục hồi chức năng		
40	OL051	Nhân Thị Quỳnh		06/11/1997	Kinh	Bác sĩ Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phục hồi chức năng		
41	OL054	Mỹ Duy Tùng	26/01/1990		Kinh	Thạc sĩ y khoa chuyên ngành Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Phòng Nghiên cứu khoa học		
42	OL0275	Trần Anh Tuấn	17/10/1998		Kinh	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Vi sinh		
43	004	Đào Đình Tuyên	07/06/1999		Kinh	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Khám bệnh		
44	037	Trần Mỹ Linh		20/06/1999	Kinh	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Cấp cứu bụng		
45	038	Nguyễn Thị Nhân		23/02/1996	Kinh	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Cấp cứu bụng		
46	040	Phạm Hải Anh		07/05/1998	Kinh	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Ung bướu		
47	053	Dương Huyền Linh		01/11/2000	Kinh	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Khám bệnh		
48	080	Nguyễn Hải Ngọc		27/01/1999	Kinh	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Khám bệnh		
49	084	Dương Thị Yến		22/07/1998	Kinh	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Khám bệnh		

STT	Số ĐK	Họ và Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ						
50	109	Nguyễn Thị Thùy Dung		12/12/1997	Kinh	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Chi dưới		
51	118	Nguyễn Diệu Linh		05/10/2000	Kinh	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Chấn thương chung		
52	157	Trần Trọng Sơn	22/12/1996		Kinh	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Khám bệnh		
53	175	Đào Duy Sơn	27/03/1998		Kinh	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Gây mê 1		
54	199	Ma Thị Thanh Mai		30/05/1998	Tày	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Cấp cứu bụng	Người dân tộc thiểu số	
55	200	Trần Phương Linh		17/04/1998	Kinh	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Cột sống		
56	233	Đoàn Tùng Anh	03/10/1995		Kinh	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Cấp cứu bụng		
57	236	Nguyễn Thị Thúy Nga		23/06/2002	Mường	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Khám bệnh	Người dân tộc thiểu số	
58	238	Nguyễn Thị Phương Thảo		28/08/2002	Kinh	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Cột sống		
59	246	Lê Thanh Hiếu	04/11/1996		Kinh	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Khám bệnh		
60	BC15	Nguyễn Khánh Ngọc		29/11/2002	Kinh	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Khám bệnh		
61	BC42	Trần Thị Thảo		20/01/1988	Kinh	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Chi dưới	Con thương binh	
62	OL087	Nguyễn Thị Huyền		30/08/2001	Kinh	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Khám bệnh		

STT	Số ĐK	Họ và Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ						
63	OL089	Lê Trung Hiếu	20/07/2000		Kinh	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Khám bệnh		
64	OL0106	Nguyễn Thị Thuý		10/02/1989	Kinh	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Khám bệnh		
65	OL0114	Phạm Thị Tuyền		24/12/2000	Kinh	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Khám bệnh		
66	OL0123	Trần Thị Nghĩa		03/03/1999	Kinh	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Chấn thương chung		
67	OL0147	Nguyễn Thị Hạnh		24/02/2002	Kinh	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Khám bệnh		
68	OL0165	Phạm Thị Thanh Huyền		09/03/2002	Kinh	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Chấn thương chung		
69	OL0220	Phạm Thị Diệu Linh		16/02/1998	Kinh	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Khám bệnh		
70	OL0254	Vũ Thị Minh Phương		09/08/2002	Kinh	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Khám bệnh		
71	OL0261	Nguyễn Thị Thu Hà		02/08/1995	Kinh	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Cấp cứu bụng		
72	OL0278	Bùi Thị Dung		06/10/2000	Kinh	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Khám bệnh		
73	OL0291	Hồ Thị Thảo Hiền		16/06/1999	Kinh	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Khám bệnh		

STT	Số ĐK	Họ và Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ						
74	OL0292	Nguyễn Thị Thu		17/11/2002	Kinh	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Khám bệnh		
75	OL0293	Lê Thị Huyền Trang		20/10/2000	Kinh	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Ung bướu		
76	002	Nguyễn Thanh Hà		18/03/2002	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Nội, Can thiệp Tim mạch - Hô hấp		
77	007	Nguyễn Xuân Tùng	28/03/2003		Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh		
78	013	Nguyễn Thị Phụng		25/12/1995	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh		
79	030	Phạm Hồng Quang	14/08/1998		Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh		
80	039	Đặng Thị Thu Hằng		01/10/1998	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Tiết niệu		
81	044	Lê Thị Liên		05/05/1996	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Hồi sức tích cực 2		
82	048	Vũ Thanh Tùng	20/10/1992		Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Nhiễm khuẩn		
83	049	Nguyễn Phan Hải	10/05/1995		Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Hồi sức tích cực 1		
84	050	Nguyễn Thị Quỳnh Anh		06/12/1999	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Tiết niệu		

STT	Số ĐK	Họ và Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ						
85	052	Bùi Văn Anh		11/12/1996	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Hồi sức tích cực 2		
86	056	Phan Thị Thảo		24/11/2000	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Nội, Can thiệp Tim mạch - Hô hấp		
87	058	Vũ Mai Anh		02/10/1998	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Nội, Can thiệp Tim mạch - Hô hấp		
88	060	Nguyễn Gia Bách	23/11/2000	23/11/2000	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Hồi sức tích cực 1		
89	061	Đặng Thị Nguyệt		07/09/1996	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Hồi sức tích cực 1		
90	062	Nguyễn Khắc Đạt	02/10/1997		Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Hồi sức tích cực 1		
91	067	Trần Văn Việt	05/10/1995		Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Hồi sức tích cực 1		
92	069	Nguyễn Thị Như		29/12/1995	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Nhiễm khuẩn		
93	070	Trịnh Thanh Hằng		06/12/2000	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Hồi sức tích cực 2		
94	072	Trần Ngọc Dũng	15/03/1993		Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Nội, Can thiệp Tim mạch - Hô hấp		
95	075	Nguyễn Thảo Ngân		19/10/2000	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Gây mê 1		
96	078	Trần Văn Hà Quang	22/07/1998		Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Nội - Hồi sức thần kinh		

STT	Số ĐK	Họ và Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ						
97	079	Đào Thị Phương		20/08/1993	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Thần kinh 2		
98	083	Đỗ Thị Hoa		28/12/1999	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Nội, Can thiệp Tim mạch - Hô hấp		
99	086	Nguyễn Phú Hoàng	25/10/2000		Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Chấn thương chung		
100	087	Nguyễn Phúc Nguyên	24/02/2000		Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh		
101	088	Nguyễn Công Minh	24/10/2000		Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh		
102	089	Nguyễn Duy Anh	16/05/1999		Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh		
103	091	Lê Thu Hiền		05/10/1999	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh		
104	092	Trần Chí Công	19/04/1999		Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh		
105	093	Lê Quang Sang	19/05/1990		Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh		
106	096	Hoàng Thị Thùy		02/04/2000	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh		
107	097	Vũ Thành Đạt	24/04/1998		Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Thần kinh 1		
108	100	Nguyễn Thành Công	09/07/1999		Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh		

STT	Số ĐK	Họ và Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ						
109	101	Nguyễn Việt Trâm		17/05/2001	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh		
110	104	Đoàn Thị Trung Anh		28/05/1999	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Gan mật		
111	107	Nguyễn Thị Mai Thu		23/06/2000	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Gan mật		
112	113	Nguyễn Linh Trang		15/04/1999	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Điều trị theo yêu cầu		
113	114	Lý Quốc Huy	04/06/1999		Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Điều trị theo yêu cầu		
114	115	Trần Hồng Nhung		15/02/1993	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Thần kinh 2		
115	117	Dương Thị Quỳnh		17/11/1995	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Hồi sức tích cực 2		
116	121	Đỗ Đắc Tuấn	27/07/1994		Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Điều trị theo yêu cầu		
117	122	Nguyễn Việt Tiến	14/10/1995		Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Hồi sức tích cực 2		
118	126	Nguyễn Sỹ Hoàng	06/10/2001		Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phục hồi chức năng		
119	127	Đào Thị Thủy		31/01/1992	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn		
120	130	Hoàng Thị Giang		21/09/1992	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Nội, Can thiệp Tim mạch - Hô hấp		

STT	Số ĐK	Họ và Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ						
121	133	Phạm Thị Hiền		31/10/2000	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh		
122	136	Nguyễn Văn Chiến	13/07/1991		Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Nội - Hồi sức thần kinh		
123	141	Nguyễn Thị Lan Anh		03/01/1999	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phục hồi chức năng		
124	142	Nguyễn Thị Bích Ngọc		05/04/1998	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Ung bướu		
125	145	Nguyễn Thùy Linh		30/08/1998	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Nội, Can thiệp Tim mạch - Hô hấp		
126	149	Đặng Văn Thắng	28/12/1998		Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh		
127	153	Trần Văn Việt	12/03/1989		Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Nội - Hồi sức thần kinh		
128	154	Đoàn Thị An		05/02/1992	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh		
129	155	Nguyễn Hữu Toàn	24/10/1998		Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh		
130	156	Hồ Thị Hà		14/02/1998	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Giải phẫu bệnh		
131	162	Lê Đức Hiền	16/03/1999		Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Gây mê 1		
132	165	Nguyễn Thành Luân	24/07/1995		Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Hồi sức tích cực 2		

STT	Số ĐK	Họ và Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ						
133	168	Trương Thái Sơn	05/08/1995		Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Nhiễm khuẩn		
134	169	Nguyễn Hải Hưng	28/10/1998		Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Cột sống		
135	170	Nguyễn Ngọc Dũng	28/07/1990		Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Cột sống		
136	172	Nguyễn Duy Hoàng	13/03/1994		Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Hàm mặt - Tạo hình - Thẩm mỹ		
137	176	Trần Hải Nam	04/01/2001		Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Gây mê 1		
138	179	Nguyễn Thị Lê Thủy		12/12/2001	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Ngoại Tim mạch - Lồng ngực		
139	181	Nguyễn Thị Hà		07/12/1999	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Nội soi		
140	191	Hoàng Quỳnh Giang		22/10/1995	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Hồi sức tích cực Tim mạch - Lồng ngực		
141	192	Nguyễn Thị Mai Loan		25/11/2003	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh		
142	193	Đương Thị Minh		19/05/2000	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Hồi sức tích cực 2		
143	195	Nguyễn Phi Nam	08/03/1994		Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Ngoại Tim mạch - Lồng ngực		
144	196	Nguyễn Tiến Đạt	28/10/1993		Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Hồi sức tích cực Tim mạch - Lồng ngực		
145	211	Nguyễn Thị Uyên		07/07/1991	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Thần kinh 2		

STT	Số ĐK	Họ và Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ						
146	217	Mai Thị Phương		04/01/1995	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Hồi sức tích cực 2		
147	225	Nguyễn Thị Mai		07/09/1996	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh		
148	227	Âu Quốc	30/04/1996		Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Điều trị theo yêu cầu		
149	228	Nguyễn Thị Ngọc		26/10/2002	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Tiêu hóa		
150	230	Lê Mỹ		22/10/2002	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Hàm mặt - Tạo hình - Thẩm mỹ		
151	235	Hoàng Thị Thanh		02/01/1998	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh		
152	239	Đinh Xuân	24/05/1998		Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Nội, Can thiệp Tim mạch - Hô hấp		
153	240	Đặng Đình	05/02/1990		Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh		
154	242	Hà Thị Huyền		28/01/1996	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh		
155	243	Phạm Thị Thùy Dương		15/03/2003	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Điều trị theo yêu cầu		
156	247	Nguyễn Tuấn	06/07/1999		Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Thận lọc máu		
157	251	Bùi Hồng	06/04/1993		Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Tiêu hóa		

STT	Số ĐK	Họ và Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ						
158	BC08	Nguyễn Thị Thùy	Dung	28/09/2001	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh		
159	BC32	Vũ Thị	Chính	20/05/1990	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Hồi sức tích cực 2		
160	BC37	Đinh Thị Lan	Anh	03/05/1998	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh		
161	BC44	Hoàng Thị Ngọc	Diệp	17/03/1993	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Hàm mặt - Tạo hình - Thẩm mỹ		
162	BC47	Vũ Mạnh	Tâm	23/08/1995	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Hồi sức tích cực 1		
163	OL007	Nguyễn Thị Hồng	Phương	04/01/2000	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Điều trị theo yêu cầu		
164	OL029	Hoàng Phương	Mai	03/03/2001	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Thần kinh 1		
165	OL034	Vũ Văn	Tuân	07/06/1985	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh		
166	OL040	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	16/10/2002	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Hồi sức tích cực 2		
167	OL042	Hoàng Như	Phương	09/04/2003	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Hồi sức tích cực 2		
168	OL043	Lê Thị	Tú	07/12/1998	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Hồi sức tích cực 1		
169	OL055	Bùi Thị	Xuyên	28/04/1994	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phục hồi chức năng		
170	OL057	Nguyễn Thị	Ngọc	12/04/1996	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh		

STT	Số ĐK	Họ và Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ						
171	OL076	Nguyễn Thúy Huyền		17/12/2000	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh		
172	OL094	Nguyễn Mạnh Cường	30/09/2000		Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh		
173	OL0109	Nguyễn Thị Thanh Tâm		12/05/2002	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Ngoại Tim mạch - Lồng ngực		
174	OL0135	Nguyễn Thị Thanh Hương		03/05/2000	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Gây mê 1		
175	OL0138	Hoàng Phan Anh	28/04/1993		Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Nội, Can thiệp Tim mạch - Hô hấp		
176	OL0153	Nguyễn Duy Hợi	29/12/1995		Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Thận lọc máu		
177	OL0158	Ngô Thảo Ngọc		05/12/2001	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Chấn thương chung		
178	OL0185	Đỗ Thị Đông		10/12/1992	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh		
179	OL0189	Lê Thị Hương		24/01/1988	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh		
180	OL0190	Nguyễn Thị Hoa		28/07/1994	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh		
181	OL0198	Lê Thị Huyền Trang		26/01/1997	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Nội - Hồi sức thần kinh		
182	OL0205	Bùi Văn Hải	03/12/2003		Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Hồi sức tích cực 1		
183	OL0210	Nguyễn Thị Thanh Thư		29/12/2003	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Nội, Can thiệp Tim mạch - Hô hấp		

STT	Số ĐK	Họ và Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ						
184	OL0305	Trần Thu Hà		05/06/2000	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh		
185	051	Đoàn Thanh Hoa		30/11/1997	Kinh	Cử nhân Kỹ thuật PHCN	Kỹ thuật y (hạng III)	Khoa Phục hồi chức năng		
186	059	Lý Trà Lam		11/08/2000	Tày	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm Y học	Kỹ thuật y (hạng III)	Trung tâm Truyền máu	Người dân tộc thiểu số	
187	140	Nguyễn Minh Hiếu	08/06/1998		Kinh	Cử nhân kỹ thuật Xét nghiệm y học	Kỹ thuật y (hạng III)	Khoa Giải phẫu bệnh		
188	147	Nguyễn Trần Tuấn Anh	11/11/1999		Kinh	Cử nhân Kỹ thuật PHCN	Kỹ thuật y (hạng III)	Khoa Phục hồi chức năng		
189	148	Đặng Quốc Anh	06/12/1997		Kinh	Cử nhân Kỹ thuật PHCN	Kỹ thuật y (hạng III)	Khoa Phục hồi chức năng		
190	150	Vũ Văn Hiệp	29/01/1999		Kinh	Cử nhân Kỹ thuật PHCN	Kỹ thuật y (hạng III)	Khoa Phục hồi chức năng		
191	164	Lê Quang Đạo	03/07/2001		Kinh	Cử nhân Kỹ thuật Hình ảnh y học	Kỹ thuật y (hạng III)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
192	182	Lê Thị Dung		20/12/1994	Kinh	Cử nhân Xét nghiệm y học	Kỹ thuật y (hạng III)	Trung tâm Truyền máu		
193	183	Lương Thị Thùy		24/03/1991	Kinh	Cử nhân Kỹ thuật y học	Kỹ thuật y (hạng III)	Trung tâm Truyền máu		
194	210	Lê Phương Trà		23/03/2002	Kinh	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm Y học	Kỹ thuật y (hạng III)	Trung tâm Truyền máu		
195	219	Nguyễn Thị Mai		04/12/2002	Kinh	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm Y học	Kỹ thuật y (hạng III)	Khoa Giải phẫu bệnh		

STT	Số ĐK	Họ và Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ						
196	221	Phan Đoàn Thu Ngân		11/10/2002	Kinh	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm Y học	Kỹ thuật y (hạng III)	Khoa Giải phẫu bệnh		
197	BC43	Phạm Thị Hòa		15/12/2002	Kinh	Cử nhân Xét nghiệm y học	Kỹ thuật y (hạng III)	Trung tâm Truyền máu		
198	BC48	Dương Lan Phương	28/06/2000		Kinh	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm Y học	Kỹ thuật y (hạng III)	Trung tâm Truyền máu		
199	OL065	Nguyễn Anh Duy	01/08/2002		Kinh	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y (hạng III)	Trung tâm Truyền máu		
200	OL0161	Vũ Lê Ngọc Huyền		14/06/2002	Kinh	Cử nhân xét nghiệm y học	Kỹ thuật y (hạng III)	Trung tâm Truyền máu		
201	OL0166	Nguyễn Đạt Anh		05/02/2000	Kinh	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y (hạng III)	Trung tâm Truyền máu		
202	OL0187	Nguyễn Thị Thùy Dương		02/07/2002	Kinh	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y (hạng III)	Khoa Giải phẫu bệnh		
203	OL0208	Nguyễn Phú Hiếu	27/06/1994		Kinh	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y (hạng III)	Khoa Giải phẫu bệnh		
204	OL0239	Nguyễn Thị Dung		24/03/1988	Kinh	Chuyên khoa I - Xét nghiệm y học	Kỹ thuật y (hạng III)	Trung tâm Truyền máu		
205	OL0255	Phạm Thu Trang		24/01/2000	Kinh	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y (hạng III)	Trung tâm Truyền máu		
206	OL0289	Lê Thị Mai Anh		30/03/2002	Kinh	Cử nhân xét nghiệm y học	Kỹ thuật y (hạng III)	Khoa Giải phẫu bệnh		
207	OL0303	Nguyễn Thu Huyền		23/02/2000	Thái	Cử nhân xét nghiệm y học	Kỹ thuật y (hạng III)	Trung tâm Truyền máu	Người dân tộc thiểu số	

STT	Số ĐK	Họ và Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ						
208	018	Trần Quang Bách	15/07/1997		Kinh	Cao đẳng Kỹ thuật Hình ảnh y học	Kỹ thuật y (hạng IV)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	
209	045	Trần Đình Thiện	11/10/1997		Kinh	Cao đẳng Kỹ thuật Hình ảnh y học	Kỹ thuật y (hạng IV)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
210	064	Đỗ Thị Thu		01/01/1996	Kinh	Cao đẳng Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y (hạng IV)	Khoa Phục hồi chức năng		
211	065	Nguyễn Duy Phương	05/07/1999		Kinh	Cao đẳng Kỹ thuật VLTL và PHCN	Kỹ thuật y (hạng IV)	Khoa Phục hồi chức năng		
212	177	Lê Thị Mai		07/12/2000	Kinh	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y (hạng IV)	Khoa Vi sinh		
213	178	Nguyễn Văn Hoàng	28/04/1995		Kinh	Cao đẳng Kỹ thuật Xét nghiệm y học	Kỹ thuật y (hạng IV)	Khoa Vi sinh		
214	OL059	Lê Quốc Thái	02/09/2003		Kinh	Cao đẳng Kỹ thuật Hình ảnh y học	Kỹ thuật y (hạng IV)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
215	OL0118	Lương Văn Vừng	21/09/1993		Thái	Cao đẳng Kỹ thuật Hình ảnh y học	Kỹ thuật y (hạng IV)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Người dân tộc thiểu số	
216	OL0212	Bùi Thanh Vân		24/07/2001	Kinh	Cao đẳng Kỹ thuật VLTL&PHCN	Kỹ thuật y (hạng IV)	Khoa Phục hồi chức năng		
217	028	Nguyễn Thị Vinh		24/01/1988	Kinh	Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược		
218	102	Phạm Ngọc Hoa Linh		11/12/1998	Kinh	Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược		

STT	Số ĐK	Họ và Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ						
219	103	Lê Hương Giang		13/08/1997	Kinh	Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược		
220	190	Trần Thị Phương		12/03/1996	Kinh	Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược		
221	197	Vũ Thị Thanh Hoa		18/03/1985	Kinh	Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	Con thương binh	
222	204	Phạm Thị Phương Thảo		12/01/2001	Kinh	Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược		
223	209	Nguyễn Thu Hà		02/02/2000	Kinh	Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược		
224	212	Đặng Minh Hoàng	11/11/2000		Kinh	Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược		
225	223	Nguyễn Diệu Lý		13/08/1999	Kinh	Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược		
226	234	Đỗ Thị Thu		16/12/1996	Kinh	Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược		
227	248	Đào Thị Mai		12/08/1989	Kinh	Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược		
228	BC03	Nguyễn Văn Dũng	21/09/1997		Kinh	Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược		
229	BC14	Đỗ An Bình		30/11/1999	Kinh	Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược		

STT	Số ĐK	Họ và Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ						
230	OL079	Bùi Thị Bích Phượng		27/09/1993	Kinh	Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược		
231	OL099	Hoàng Linh Đan		20/08/2001	Kinh	Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược		
232	OL0108	Trần Thị Phương		26/05/1999	Kinh	Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược		
233	OL0141	Nguyễn Thị Nguyên		18/05/1990	Kinh	Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược		
234	OL0142	Nguyễn Trung Đức	13/10/1993		Kinh	Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược		
235	OL0168	Nguyễn Thị Chi		05/08/2001	Kinh	Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược		
236	OL0178	Nguyễn Thị Yên Linh		23/12/2000	Thổ	Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	Người dân tộc thiểu số	
237	OL0192	Phạm Thị Hồng		02/09/2000	Kinh	Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược		
238	OL0226	Trần Thị Thanh Giang		06/04/2001	Kinh	Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	Con thương binh	
239	OL0238	Nguyễn Thị Việt Anh		19/11/2001	Kinh	Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược		
240	OL0256	Đoàn Thị Thủy		06/10/2001	Kinh	Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược		

STT	Số ĐK	Họ và Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ						
241	OL0279	Lưu Thị Hiên		14/07/1994	Kinh	Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược		
242	OL0286	Đỗ Thị Thúy		02/04/1988	Kinh	Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược		
243	OL0298	Nguyễn Ánh Ngọc		15/02/1999	Kinh	Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược		
244	OL0307	Nguyễn Thị Thủy		01/03/1998	Kinh	Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược		
245	161	Nguyễn Ngọc Dũng	04/06/1986		Kinh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	Nhà thuốc Bệnh viện		
246	166	Trần My My		09/08/1993	Kinh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	Nhà thuốc Bệnh viện		
247	186	Dương Thị Chắt		04/12/1990	Kinh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	Khoa Khám bệnh		
248	BC24	Nguyễn Khánh Vân		17/10/2000	Kinh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	Khoa Khám bệnh		
249	BC33	Trần Thị Thu Trang		08/10/2003	Kinh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	Khoa Khám bệnh	Con thương binh	
250	OL0103	Nguyễn Thị Nga		23/04/1993	Kinh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	Nhà thuốc Bệnh viện		
251	OL0151	Vũ Thanh Phương		23/08/1999	Kinh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	Nhà thuốc Bệnh viện		
252	OL0159	Đinh Thị Anh		20/10/1995	Kinh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	Khoa Khám bệnh		



STT	Số ĐK	Họ và Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ						
253	021	Phạm Nguyễn Tú Ngân		22/05/1999	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Cán sự	Phòng Kế hoạch tổng hợp		
254	034	Nguyễn Văn Hùng	17/11/1996		Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Cán sự	Phòng Hành chính tổng hợp - Trường Cao đẳng Y tế & Thiết bị Việt Đức	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	
255	035	Hoàng Thúy An		05/12/1996	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Cán sự	Phòng đào tạo - Trường Cao đẳng Y tế & Thiết bị Việt Đức		
256	043	Trần Tuấn Linh	30/10/2000		Kinh	Cao đẳng Kỹ thuật Hình ảnh y học	Cán sự	Phòng Hành chính tổng hợp - Trường Cao đẳng Y tế & Thiết bị Việt Đức		
257	139	Giáp Thị Thùy		09/10/1990	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Cán sự	Phòng Quản lý chất lượng		
258	152	Chu Thị Hương Giang		12/12/2001	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Cán sự	Phòng Quản lý chất lượng		
259	BC17	Trần Thị Huế		04/11/1992	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Cán sự	Phòng Kế hoạch tổng hợp		
260	001	Chung Thị Minh Hiếu		22/09/2001	Tày	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị	Người dân tộc thiểu số	
261	003	Nguyễn Đức Nam	29/07/1976		Kinh	Cử nhân Kinh tế ngành Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị		

STT	Số ĐK	Họ và Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ						
262	006	Trần Phương Linh		02/06/2000	Thái	Cử nhân Kế toán	Chuyên viên	Phòng Vật tư - Thiết bị y tế	Người dân tộc thiểu số	
263	008	Nguyễn Phương Liên		29/08/1992	Kinh	Cử nhân Kế toán	Chuyên viên	Phòng Vật tư - Thiết bị y tế		
264	009	Đào Ngọc Thúy		14/09/1993	Kinh	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Chuyên viên	Phòng Vật tư - Thiết bị y tế		
265	010	Lê Thị Thanh Huyền		27/04/1991	Kinh	Cử nhân Kế toán	Chuyên viên	Phòng Vật tư - Thiết bị y tế		
266	012	Nguyễn Thị Ngân Hà		12/08/1983	Kinh	Cử nhân Hành chính học	Chuyên viên	Văn phòng Bệnh viện		
267	014	Đặng Thùy Anh		26/10/1996	Kinh	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị		
268	017	Phạm Thị Thu Huyền		31/05/1993	Kinh	Cử nhân Kinh tế	Chuyên viên	Văn phòng Bệnh viện		
269	020	Cao Như Quỳnh		13/11/1997	Kinh	Bác sĩ Y học Cổ truyền	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch tổng hợp		
270	022	Trần Ngọc Mỹ		11/05/1995	Kinh	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị		
271	023	Lương Huyền My		03/09/1994	Kinh	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Công tác xã hội		
272	025	La Thị Thảo		07/03/1993	Tày	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị	Người dân tộc thiểu số	
273	026	Trương Minh Việt	20/03/1989		Kinh	Cử nhân Công nghệ thông tin	Chuyên viên	Phòng Vật tư - Thiết bị y tế		

STT	Số ĐK	Họ và Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ						
274	027	Nguyễn Thị Thái	Ngọc	14/11/1998	Kinh	Cử nhân Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	Chuyên viên	Phòng Công tác xã hội		
275	031	Nguyễn Yến	Chi	01/10/1999	Kinh	Cử nhân Quan hệ lao động	Chuyên viên	Trung tâm Đào tạo - Chi đạo tuyển		
276	032	Trần Khánh	Linh	20/06/1999	Kinh	Cử nhân Điều dưỡng	Chuyên viên	Trung tâm Đào tạo - Chi đạo tuyển		
277	036	Phạm Thị Phương	Thảo	22/03/1998	Kinh	Cử nhân Điều dưỡng	Chuyên viên	Phòng Công tác sinh viên, khảo thí và đảm bảo chất lượng - Trường Cao đẳng Y tế & Thiết bị Việt Đức		
278	041	Nguyễn Ngọc	Tú	13/11/1999	Kinh	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Hành chính tổng hợp - Trường Cao đẳng Y tế & Thiết bị Việt Đức		
279	042	Nguyễn Văn	Long	06/12/1997	Kinh	Cử nhân Kỹ thuật Hình ảnh y học	Chuyên viên	Phòng đào tạo - Trường Cao đẳng Y tế & Thiết bị Việt Đức		
280	047	Nguyễn Phương	Linh	01/11/1997	Kinh	Cử nhân Kế toán, Phân tích và Kiểm toán	Chuyên viên	Phòng Vật tư - Thiết bị y tế		
281	057	Vũ Duy	Anh	04/11/1998	Kinh	Cử nhân Kế toán	Chuyên viên	Phòng Công tác sinh viên, khảo thí và đảm bảo chất lượng - Trường Cao đẳng Y tế & Thiết bị Việt Đức		
282	063	Nguyễn Tiến	Huy	20/08/1992	Kinh	Cử nhân Công nghệ thông tin	Chuyên viên	Khoa Phẫu thuật Nhi & Trẻ sơ sinh		

STT	Số ĐK	Họ và Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ						
283	068	Nguyễn Hoàng Sơn	29/03/1998		Kinh	Cử nhân Quản trị nhân lực	Chuyên viên	Phòng Tổ chức cán bộ		
284	071	Phạm Thị Hải Linh		10/12/1992	Kinh	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị		
285	073	Lê Thị Hồng Phương		01/01/1992	Kinh	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch tổng hợp		
286	074	Nguyễn Trọng Minh	09/09/1999		Kinh	Cử nhân Y tế công cộng	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch tổng hợp		
287	077	Phạm Thu Trang		02/11/1988	Kinh	Cử nhân Kế toán	Chuyên viên	Phòng Vật tư - Thiết bị y tế		
288	110	Phan Thị Hương		10/12/1993	Kinh	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Chuyên viên	Phòng Hành chính tổng hợp - Trường Cao đẳng Y tế & Thiết bị Việt Đức		
289	123	Lê Minh Công	21/11/1994		Kinh	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị		
290	125	Đỗ Việt Hà		28/12/1986	Kinh	Cử nhân Luật, Kinh tế, Quản lý	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị		
291	128	Nguyễn Ánh Tuyết		11/02/1980	Kinh	Cử nhân Luật Kinh tế	Chuyên viên	Phòng Quản lý chất lượng		
292	129	Hoàng Thị Vân Anh		07/09/1989	Nùng	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Chuyên viên	Phòng Quản lý chất lượng	Người dân tộc thiểu số	
293	158	Phạm Thái Uyên		11/11/1993	Kinh	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Chuyên viên	Phòng Kiểm toán nội bộ		

STT	Số ĐK	Họ và Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ						
294	180	Nguyễn Thị Dung		03/03/1987	Kinh	Cử nhân Kế toán	Chuyên viên	Phòng Vật tư - Thiết bị y tế		
295	185	Vũ Thu Hà		23/08/1999	Kinh	Cử nhân Y tế công cộng	Chuyên viên	Khoa Dinh dưỡng		
296	201	Thái Quỳnh Anh		20/03/2002	Kinh	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Công tác xã hội		
297	202	Lương Thu Thảo		13/12/1997	Kinh	Cử nhân Luật Kinh tế	Chuyên viên	Trung tâm Ghép tạng		
298	203	Nguyễn Lê Minh Thu		19/04/2001	Kinh	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị	Con thương binh	
299	206	Nguyễn Khánh Ly		14/04/2001	Kinh	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị		
300	213	Lê Thị Linh		21/07/1990	Kinh	Cử nhân Kế toán	Chuyên viên	Phòng Vật tư - Thiết bị y tế		
301	214	Nguyễn Thị Hoài Phương		08/06/1999	Kinh	Cử nhân Luật Kinh tế	Chuyên viên	Phòng Quản lý chất lượng		
302	215	Trần Thị Huệ		24/02/2001	Tày	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị		
303	216	Bùi Ngọc Mỹ Thủy		01/04/1998	Kinh	Cử nhân Kế toán	Chuyên viên	Phòng Vật tư - Thiết bị y tế	Con của người hưởng chính sách như thương binh	
304	218	Đỗ Thùy Trang		13/04/2000	Kinh	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị		

STT	Số ĐK	Họ và Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ						
305	222	Nguyễn Mạnh Thắng	20/08/1986		Kinh	Cử nhân Kế toán	Chuyên viên	Phòng Công tác sinh viên, khảo thí và đảm bảo chất lượng - Trường Cao đẳng Y tế & Thiết bị Việt Đức	Con bệnh binh	
306	224	Đỗ Thị Phương		12/03/1998	Kinh	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị		
307	226	Lưu Danh Bút	08/02/1984		Kinh	Cử nhân Kế toán	Chuyên viên	Phòng Vật tư - Thiết bị y tế		
308	229	Nguyễn Thị Thu Hà		01/08/1999	Kinh	Cử nhân Hành chính học	Chuyên viên	Văn phòng Bệnh viện		
309	231	Nguyễn Thị Tú Trang		06/03/1998	Kinh	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Công tác xã hội		
310	232	Đỗ Xuân Chính	21/06/1997		Kinh	Cử nhân Y tế công cộng	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch tổng hợp		
311	237	Trần Thị Thu Trang		01/08/2000	Kinh	Cử nhân Kinh tế	Chuyên viên	Văn phòng Bệnh viện		
312	244	Nguyễn Minh Thanh	11/11/2000		Kinh	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị		
313	245	Nguyễn Thị Thu Hương		11/10/1986	Kinh	Cử nhân Điều dưỡng	Chuyên viên	Phòng Công tác sinh viên, khảo thí và đảm bảo chất lượng - Trường Cao đẳng Y tế & Thiết bị Việt Đức		
314	249	Trần Thị Lệ Chi		12/08/1987	Kinh	Cử nhân Hành chính học	Chuyên viên	Văn phòng Bệnh viện		

STT	Số ĐK	Họ và Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ						
315	BC01	Nguyễn Thị Ngọc		20/06/1985	Kinh	Cử nhân Kế toán	Chuyên viên	Phòng Công tác sinh viên, khảo thí và đảm bảo chất lượng - Trường Cao đẳng Y tế & Thiết bị Việt Đức		
316	BC02	Nguyễn Hữu Cường	18/12/1985		Kinh	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị	Con thương binh	
317	BC04	Nguyễn Thị Thu Hiền		17/06/2000	Kinh	Cử nhân Quản trị nhân lực	Chuyên viên	Phòng Tổ chức cán bộ		
318	BC05	Nông Huyền Trang		08/08/1987	Tày	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị	Người dân tộc thiểu số	
319	BC07	Phạm Thị Thu Trang		01/09/1992	Kinh	Cử nhân điều dưỡng	Chuyên viên	Trung tâm Đào tạo - Chỉ đạo tuyển		
320	BC09	Lý Thị Chiều		21/03/1998	Nùng	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Công tác xã hội	Người dân tộc thiểu số	
321	BC12	Dương Thị Hằng		14/10/1991	Kinh	Cử nhân Quản trị nhân lực	Chuyên viên	Phòng Tổ chức cán bộ		
322	BC13	Bùi Đắc Quý	16/06/1989		Kinh	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	
323	BC16	Lê Quang Huy	15/01/2002		Kinh	Cử nhân Kế toán	Chuyên viên	Phòng Vật tư - Thiết bị y tế		
324	BC21	Phạm Thị Oanh		19/01/1988	Kinh	Cử nhân Y tế công cộng	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch tổng hợp		

STT	Số ĐK	Họ và Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ						
325	BC22	Nguyễn Thùy Linh		19/09/1999	Kinh	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị		
326	BC25	Trần Thị Ngọc Quỳnh		02/06/2001	Kinh	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị		
327	BC26	Trần Tuấn Hùng	20/04/2000		Kinh	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị		
328	BC27	Hoàng Văn Hậu	17/12/1988		Kinh	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Hành chính tổng hợp - Trường Cao đẳng Y tế & Thiết bị Việt Đức		
329	BC29	Giang Phương Thảo		03/11/2000	Kinh	Cử nhân Luật Kinh tế	Chuyên viên	Phòng Quản lý chất lượng		
330	BC36	Nguyễn Thành Đạt		26/09/2001	Kinh	Cử nhân Luật Kinh tế	Chuyên viên	Trung tâm Ghép tạng		
331	BC38	Nguyễn Thị Hòa		02/08/2002	Kinh	Cử nhân điều dưỡng	Chuyên viên	Phòng Công tác sinh viên, khảo thí và đảm bảo chất lượng - Trường Cao đẳng Y tế & Thiết bị Việt Đức		
332	BC39	Vũ Thị Thu Huyền		04/12/1988	Kinh	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Công tác xã hội		
333	BC40	Lại Thị Đông Trang		06/09/2000	Kinh	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Chuyên viên	Phòng Quản lý chất lượng		
334	BC41	Lê Thị Hồng		01/02/1997	Kinh	Cử nhân Kế toán	Chuyên viên	Phòng Vật tư - Thiết bị y tế		

STT	Số ĐK	Họ và Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ						
335	BC45	Nguyễn Thu Hà		25/12/1998	Mường	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị	Người dân tộc thiểu số	
336	BC46	Bùi Thị Yến		08/12/2001	Kinh	Cử nhân Luật Kinh tế	Chuyên viên	Phòng Quản lý chất lượng		
337	BC49	Diệp Thị Mỹ Hà		04/03/1998	Sán Dìu	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Công tác xã hội	Người dân tộc thiểu số	
338	BC50	Trần Thị Duyên		12/01/2000	Kinh	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị		
339	BC51	Nguyễn Thị Giang		28/03/1995	Kinh	Cử nhân Kế toán	Chuyên viên	Phòng Vật tư - Thiết bị y tế		
340	BC52	Vương Minh Anh		26/02/2001	Kinh	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Công tác xã hội		
341	BC55	Hoàng Anh Tuấn	30/03/2001		Kinh	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị		
342	OL008	Trần Phương Hà		07/09/2001	Kinh	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Công tác xã hội		
343	OL018	Đặng Thị Mai Hương		22/05/2002	Kinh	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị		
344	OL025	Trần Thanh Hà		15/03/2002	Kinh	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị		

STT	Số ĐK	Họ và Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ						
345	OL031	Trần Thị Ánh Trinh		16/07/1999	Kinh	Cử nhân Kinh tế	Chuyên viên	Văn phòng Bệnh viện		
346	OL032	Phạm Thành Minh	17/05/2002		Kinh	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị		
347	OL033	Nguyễn Thị Nga		21/08/1989	Kinh	Cử nhân Kế toán	Chuyên viên	Phòng Vật tư - Thiết bị y tế		
348	OL039	Lê Thị Thùy Linh		19/08/1999	Kinh	Cử nhân Kinh tế	Chuyên viên	Văn phòng Bệnh viện		
349	OL056	Nguyễn Vũ Quỳnh Anh		20/04/2003	Kinh	Cử nhân Kinh tế	Chuyên viên	Văn phòng Bệnh viện		
350	OL062	Trần Thị Thanh Ngân		30/08/1999	Kinh	Thạc sĩ Luật Hiến pháp và luật hành chính	Chuyên viên	Phòng Hành chính tổng hợp - Trường Cao đẳng Y tế & Thiết bị Việt Đức		
351	OL069	Phạm Thu Hà		06/02/2001	Kinh	Cử nhân Quản trị nhân lực	Chuyên viên	Phòng Tổ chức cán bộ		
352	OL074	Nguyễn Thị Mai Hương		09/04/1989	Kinh	Cử nhân kế toán	Chuyên viên	Phòng Vật tư - Thiết bị y tế	Con thương binh	
353	OL088	Nguyễn Quốc Phú	01/12/2001		Kinh	Cử nhân Tài chính- Ngân hàng	Chuyên viên	Phòng Vật tư - Thiết bị y tế		
354	OL090	Trần Huyền Trang		19/08/2000	Kinh	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị		

STT	Số ĐK	Họ và Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ						
355	OL093	Nguyễn Diệu Linh		14/09/2002	Kinh	Cử nhân Luật kinh tế	Chuyên viên	Phòng Quản lý chất lượng		
356	OL095	Hồ Ngọc Thủy		05/11/1989	Kinh	Cử nhân Hành chính học	Chuyên viên	Văn phòng Bệnh viện	Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân	
357	OL0100	Mai Anh Tuấn	28/11/1988		Kinh	Cử nhân Kế toán	Chuyên viên	Phòng Vật tư - Thiết bị y tế		
358	OL0110	Nguyễn Thị Thu		21/09/2001	Kinh	Cử nhân Tài chính-Ngân hàng	Chuyên viên	Phòng Kiểm toán nội bộ		
359	OL0111	Nguyễn Thị Thìn		05/08/1996	Kinh	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị		
360	OL0116	Nguyễn Thành Đạt	10/12/2000		Kinh	Bác sĩ Y học cổ truyền	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch tổng hợp		
361	OL0121	Vũ Thị Hiền		06/07/2000	Kinh	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị		

STT	Số ĐK	Họ và Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ						
362	OL0122	Lương Mỹ Thanh		22/05/2002	Hoa	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị	Người dân tộc thiểu số	
363	OL0124	Đinh Thị Phương		21/02/2000	Kinh	Cử nhân Luật kinh tế	Chuyên viên	Trung tâm Ghép tạng		
364	OL0125	Bùi Thị Thủy Tiên		15/02/2002	Mường	Cử nhân Luật kinh tế	Chuyên viên	Trung tâm Ghép tạng	Người dân tộc thiểu số	
365	OL0126	Phạm Thị Thu Thủy		03/10/1988	Kinh	Bác sĩ Y học cổ truyền	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch tổng hợp		
366	OL0127	Đào Phương Hà		05/07/2001	Kinh	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị		
367	OL0139	Lê Thị Thúy		20/10/1984	Kinh	Cử nhân Quản trị nhân lực	Chuyên viên	Phòng Tổ chức cán bộ		
368	OL0146	Nguyễn Thị Cẩm Chi		10/11/1995	Kinh	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị		
369	OL0148	Nguyễn Hiền Lương		06/12/2000	Kinh	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị		
370	OL0149	Trần Hương Giang		27/06/2003	Kinh	Cử nhân Quản trị nhân lực	Chuyên viên	Phòng Tổ chức cán bộ		

STT	Số ĐK	Họ và Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ						
371	OL0150	Thắm Thu Quỳnh		21/01/1997	Ngái	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị	Người dân tộc thiểu số	
372	OL0152	Từ Thị Nhật Linh		12/10/2002	Kinh	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị		
373	OL0154	Nguyễn Thị Quỳnh		24/06/2000	Kinh	Cử nhân kế toán	Chuyên viên	Phòng Vật tư - Thiết bị y tế		
374	OL0156	Nguyễn Lê Quỳnh		05/01/1999	Kinh	Cử nhân kế toán	Chuyên viên	Phòng Vật tư - Thiết bị y tế		
375	OL0162	Nguyễn Thị Thanh		05/02/2002	Kinh	Cử nhân Y tế công cộng	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch tổng hợp		
376	OL0171	Lưu Huyền Trang		19/09/2002	Tày	Cử nhân Quản trị nhân lực	Chuyên viên	Phòng Tổ chức cán bộ	Người dân tộc thiểu số	
377	OL0175	Đỗ Văn Tuyền	08/04/1998		Kinh	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị		
378	OL0181	Nguyễn Duy Trung	09/03/1994		Kinh	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Công tác xã hội		
379	OL0194	Tạ Thị Hồng Xiêm		21/03/1994	Kinh	Cử nhân Tài chính- Ngân hàng	Chuyên viên	Phòng Kiểm toán nội bộ		
380	OL0195	Nguyễn Diệu Huyền		14/10/2002	Kinh	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị		
381	OL0196	Hoàng Yên Lương		27/03/1997	Kinh	Cử nhân Y tế công cộng	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch tổng hợp		
382	OL0197	Nguyễn Văn Hoan	03/01/2000		Kinh	Cử nhân Quản lý nhà nước	Chuyên viên	Văn phòng Bệnh viện		

STT	Số ĐK	Họ và Tên		Ngày sinh		Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
				Nam	Nữ						
383	OL0202	Trần Thị Vân	Anh		31/12/2001	Kinh	Cử nhân kế toán	Chuyên viên	Phòng Vật tư - Thiết bị y tế		
384	OL0206	Nguyễn Thị Mai	Liên		09/09/1990	Kinh	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch tổng hợp		
385	OL0216	Vàng Thị	Quỳnh		16/08/2001	Tày	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị	Người dân tộc thiểu số	
386	OL0218	Phạm Thị	Phương		26/09/1999	Kinh	Cử nhân Kế toán	Chuyên viên	Phòng Vật tư - Thiết bị y tế		
387	OL0222	Nguyễn Huyền	My		21/06/2001	Kinh	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Công tác xã hội		
388	OL0225	Nguyễn Thị Thanh	Tú		13/10/1988	Kinh	Cử nhân Tài chính- Ngân hàng	Chuyên viên	Phòng Vật tư - Thiết bị y tế		
389	OL0234	Nguyễn Thu	Trang		18/10/1997	Kinh	Cử nhân Y tế công cộng	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch tổng hợp		
390	OL0241	Lê Thị Thu	Phương		11/09/1988	Kinh	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Công tác xã hội		
391	OL0253	Nguyễn Thị Thanh	Hằng		19/09/1999	Kinh	Bác sĩ Y học cổ truyền	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch tổng hợp		
392	OL0258	Lê Thị	Quyên		30/08/1994	Kinh	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Công tác xã hội		
393	OL0260	Trần Bá	Nam	24/06/2000		Kinh	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị		
394	OL0263	Vũ Thanh	Hoan		14/11/1999	Kinh	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Công tác xã hội		

STT	Số ĐK	Họ và Tên		Ngày sinh		Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
				Nam	Nữ						
395	OL0264	Nguyễn Bình	Nguyên	11/03/2001		Kinh	Cử nhân Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	Chuyên viên	Phòng Công tác xã hội		
396	OL0268	Hoàng Ngọc Minh	Khanh		08/10/2001	Kinh	Cử nhân Y tế công cộng	Chuyên viên	Khoa Dinh dưỡng		
397	OL0274	Hoàng Thị	Huế		09/08/1991	Kinh	Cử nhân Kế toán	Chuyên viên	Phòng Công tác sinh viên, khảo thí và đảm bảo chất lượng - Trường Cao đẳng Y tế & Thiết bị Việt Đức		
398	OL0283	Lê Linh	Chi		07/05/1999	Kinh	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị		
399	OL0284	Lê Văn	Đức	19/05/1999		Kinh	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị		
400	OL0287	Nguyễn Thị Hồng	Nhung		07/09/1991	Kinh	Cử nhân Luật kinh tế	Chuyên viên	Phòng Quản lý chất lượng		
401	OL0288	Lê Khả Quỳnh	Anh		16/11/2000	Kinh	Cử nhân Kế toán	Chuyên viên	Phòng Vật tư - Thiết bị y tế		
402	OL0290	Vũ Thị Hồng	Ngọc		04/10/2001	Kinh	Cử nhân Luật kinh tế	Chuyên viên	Phòng Quản lý chất lượng		
403	OL0294	Phạm Việt	Trinh		29/08/1997	Kinh	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị		
404	OL0295	Nguyễn Lan	Phương		28/01/1992	Kinh	Cử nhân Tài chính- Ngân hàng	Chuyên viên	Phòng Quản lý chất lượng		
405	OL0301	Dương Mỹ	Thiện		20/08/1993	Nùng	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị	Người dân tộc thiểu số	
406	OL0302	Nguyễn Chiến	Thắng	02/10/1984		Kinh	Cử nhân Hành chính học	Chuyên viên	Văn phòng Bệnh viện		

STT	Số ĐK	Họ và Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ						
407	OL0306	Nguyễn Trọng Kỳ	23/02/1989		Kinh	Cử nhân Hành chính học	Chuyên viên	Văn phòng Bệnh viện		
408	OL0308	Trần Hồng Nhung		02/02/2002	Kinh	Cử nhân Kế toán	Chuyên viên	Phòng Vật tư - Thiết bị y tế		
409	011	Trần Tuấn Anh	13/01/1999		Kinh	Kỹ sư Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	Phòng Công nghệ thông tin		
410	015	Phạm Quang Huy	14/12/1989		Kinh	Kỹ sư Kỹ thuật Điện tử viễn thông	Công nghệ thông tin hạng III	Phòng Công nghệ thông tin		
411	016	Phạm Đức Long	12/02/1994		Kinh	Kỹ sư Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	Phòng Công nghệ thông tin		
412	019	Nguyễn Tuấn Nghĩa	29/12/1999		Kinh	Cử nhân Hệ thống thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	Phòng Công nghệ thông tin		
413	194	Đỗ Quang Hùng	08/09/2001		Kinh	Kỹ sư Kỹ thuật Điện tử viễn thông	Công nghệ thông tin hạng III	Phòng Công nghệ thông tin		
414	BC23	Vi Thị Kim Tuyền		14/08/2000	Tày	Kỹ sư Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	Phòng Công nghệ thông tin	Người dân tộc thiểu số	
415	BC28	Phạm Minh Đức	01/09/2002		Kinh	Kỹ sư Công nghệ Kỹ thuật điện tử viễn thông	Công nghệ thông tin hạng III	Phòng Công nghệ thông tin		
416	OL0132	Phùng Thanh Hải	26/02/2000		Kinh	Kỹ sư Kỹ thuật Điện tử Viễn thông	Công nghệ thông tin hạng III	Phòng Công nghệ thông tin		
417	OL0183	Ngô Thị Quyên		04/01/1993	Kinh	Cử nhân Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	Phòng Công nghệ thông tin		
418	OL0277	Nguyễn Quốc Đạt	23/10/1990		Kinh	Kỹ sư Kỹ thuật Điện tử Viễn thông	Công nghệ thông tin hạng III	Phòng Công nghệ thông tin	Con thương binh	

STT	Số ĐK	Họ và Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ						
419	005	Bùi Thị Hải Yến		23/11/1999	Kinh	Cử nhân Công tác xã hội	Công tác xã hội viên	Phòng Công tác xã hội		
420	024	Nguyễn Nhật Đức	11/10/1999		Kinh	Cử nhân Công tác xã hội	Công tác xã hội viên	Phòng Công tác xã hội		
421	029	Lê Thị Thanh Vương		30/04/1996	Kinh	Cử nhân Công tác xã hội	Công tác xã hội viên	Phòng Công tác xã hội		
422	207	Phạm Thị Huyền Trang		13/10/2001	Kinh	Cử nhân Công tác xã hội	Công tác xã hội viên	Phòng Công tác xã hội		
423	241	Nguyễn Thảo Anh		05/05/1993	Kinh	Cử nhân Công tác xã hội	Công tác xã hội viên	Phòng Công tác xã hội		
424	BC19	Hoàng Văn Minh	22/08/1994		Nùng	Cử nhân Công tác xã hội	Công tác xã hội viên	Phòng Công tác xã hội	Người dân tộc thiểu số	
425	BC30	Nguyễn Thị Lâm Oanh		20/01/1997	Kinh	Thạc sĩ Công tác xã hội	Công tác xã hội viên	Phòng Công tác xã hội		
426	OL073	Bùi Văn Tuấn	24/12/2002		Kinh	Cử nhân Công tác xã hội	Công tác xã hội viên	Phòng Công tác xã hội		
427	OL0105	Nguyễn Thu Vân		08/07/2001	Kinh	Cử nhân Công tác xã hội	Công tác xã hội viên	Phòng Công tác xã hội		
428	OL0107	Vũ Duy Trung	26/03/1996	26/03/1996	Kinh	Cử nhân Công tác xã hội	Công tác xã hội viên	Phòng Công tác xã hội	Đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ	
429	OL0130	Nghiêm Vương Mạnh	17/06/1998		Kinh	Cử nhân Công tác xã hội	Công tác xã hội viên	Phòng Công tác xã hội		

STT	Số ĐK	Họ và Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ						
430	OL0134	Trần Ngọc Trường	06/09/2002		Kinh	Cử nhân Công tác xã hội	Công tác xã hội viên	Phòng Công tác xã hội		
431	OL0137	Võ Quang Huy	24/09/1998		Kinh	Cử nhân Công tác xã hội	Công tác xã hội viên	Phòng Công tác xã hội		
432	OL0191	Lò Thị Mai Linh		18/7/2002	Thái	Cử nhân Công tác xã hội	Công tác xã hội viên	Phòng Công tác xã hội	Người dân tộc thiểu số	
433	OL0201	Nguyễn Thị Kim Anh		10/10/2002	Kinh	Cử nhân Công tác xã hội	Công tác xã hội viên	Phòng Công tác xã hội		
434	OL0215	Nguyễn Văn Anh		11/12/2000	Kinh	Cử nhân Công tác xã hội	Công tác xã hội viên	Phòng Công tác xã hội		
435	OL0266	Hoàng Thùy Tiên		11/10/1999	Kinh	Cử nhân Công tác xã hội	Công tác xã hội viên	Phòng Công tác xã hội		
436	OL0297	Lưu Thị Thu Trang		29/04/1997	Kinh	Cử nhân Công tác xã hội	Công tác xã hội viên	Phòng Công tác xã hội		
437	105	Nguyễn Việt Hồng	27/04/1997		Kinh	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính kế toán		
438	163	Đỗ Hải Anh	11/11/1997		Kinh	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính kế toán		
439	184	Đào Thị Lan Anh		30/10/1995	Kinh	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính kế toán		
440	198	Nguyễn Tuấn Linh	25/05/1993		Kinh	Thạc sĩ Kế toán, Kiểm toán, Phân tích	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Hành chính quản trị		
441	220	Nguyễn Thị Kiều Anh		19/05/2001	Kinh	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính kế toán		

STT	Số ĐK	Họ và Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ						
442	OL004	Phạm Thị Thanh		04/10/1988	Kinh	Cử nhân Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Hành chính quản trị		
443	OL036	Phạm Thị Diệu Ly		23/05/2001	Kinh	Cử nhân Tài chính- Ngân hàng	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính kế toán		
444	OL041	Nguyễn Thị Ngọc Ánh		20/08/1997	Kinh	Cử nhân Tài chính- Ngân hàng	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính kế toán		
445	OL0102	Phạm Ngọc Hoàng Linh	11/08/1998		Tày	Cử nhân Kế toán/ Thạc sĩ Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Hành chính quản trị	Người dân tộc thiểu số	
446	OL0157	Nguyễn Thị Minh Tân		25/10/1992	Kinh	Cử nhân kế toán	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Hành chính quản trị		
447	OL0164	Phạm Thị Huyền Trang		19/11/2002	Kinh	Cử nhân Tài chính- Ngân hàng	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính kế toán		
448	OL0184	Vũ Chí Đức	20/04/2001		Kinh	Cử nhân Tài chính- Ngân hàng	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính kế toán		
449	OL0224	Nguyễn Lộc Anh		18/01/2001	Kinh	Cử nhân Tài chính- Ngân hàng	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính kế toán		
450	OL0240	Phạm Thị Thùy Linh		25/05/1987	Kinh	Cử nhân kế toán	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Hành chính quản trị		
451	OL0243	Nguyễn Thị Thu Trang		24/06/1998	Kinh	Cử nhân Tài chính- Ngân hàng	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính kế toán		
452	OL0280	Nguyễn Thị Vân Dung		16/07/1990	Kinh	Cử nhân Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Hành chính quản trị		
453	098	Ngô Đức Toàn	06/11/1977		Kinh	Kỹ sư Kỹ thuật điện	Kỹ sư (hạng III)	Phòng Hành chính quản trị	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	

STT	Số ĐK	Họ và Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ						
454	159	Nguyễn Thành Trung	18/05/1989		Kinh	Kỹ sư Kỹ thuật Điện tử viễn thông	Kỹ sư (hạng III)	Phòng Vật tư - Thiết bị y tế		
455	208	Trần Minh Đức	01/12/1981		Kinh	Kỹ sư Xây dựng đường bộ	Kỹ sư (hạng III)	Phòng Hành chính quản trị		
456	054	Nguyễn Quốc Vũ	02/12/1995		Kinh	Cao đẳng Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử	Kỹ thuật viên (hạng IV)	Phòng Hành chính quản trị	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	
457	055	Lê Đức Dũng	04/07/1990		Kinh	Cao đẳng Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử	Kỹ thuật viên (hạng IV)	Phòng Hành chính quản trị		
458	076	Nguyễn Xuân Nhật Sơn	12/12/1991		Kinh	Cao đẳng Công nghệ kỹ thuật Điện tử, truyền thông	Kỹ thuật viên (hạng IV)	Phòng Hành chính quản trị		

Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2025

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

[Signature]

Lê Thị Thu

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CHỦ TỊCH

BỆNH VIỆN
HỮU NGHỊ
VIỆT ĐỨC

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
Dương Đức Hùng